

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328/2020/HS-PT

Ngày 16 - 12 - 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết.

Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 326/2020/TLPT-HS ngày 29/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị T1; có vợ Nguyễn Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T: Luật sư Nguyễn Văn L1 – Văn phòng Luật sư F, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường H, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bị hại: Anh Đậu Quang L; trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn R, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 11/4/2020, Nguyễn Đình T và Phạm Ngọc N thuê xe ô tô Innova biển kiểm soát: 47L-9606, của anh Phạm Đức Phú C2 để đi giới thiệu mặt hàng cây giống. Sau khi thuê được xe, T điều khiển xe ô tô chở N đi từ thành phố B về huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi T gọi điện thoại rủ Lê Đức M đi cùng thì M đồng ý, T điều khiển xe ô tô đi về nhà của Lê Đức M để đón M rồi cả ba cùng nhau đi chào bán cây giống. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T, N và M đến thị trấn R, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; cả ba mua cơm hộp lên xe ăn, lúc này T ngồi trên xe quan sát thấy có hai cây cảnh “Tùng La Hán” để phía trước nhà hàng tiệc cưới Q ở Tổ dân phố Y, thị trấn R, huyện K, do gia đình ông Đậu Quang L làm chủ, T biết được hai cây “Tùng La Hán” có giá trị nên T khởi xướng việc trộm cắp hai cây cảnh “Tùng La Hán” nói trên thì được N và M đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, T điều khiển xe ô tô chạy lòng vòng đợi đến khi vắng người để thực hiện hành vi trộm cắp hai cây cảnh, tránh bị mọi người phát hiện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến tỉnh lộ đoạn qua xã O, huyện K thì T giao xe cho M điều khiển, sau đó M điều khiển xe ô tô chạy đến gần nhà hàng tiệc cưới Q, cách khoảng 15 mét thì dừng lại để T và N xuống xe lấy trộm hai cây cảnh “Tùng La Hán”, còn M ở trên xe để quan sát và cảnh giới. T và N đi tới nơi để hai cây cảnh trước nhà hàng tiệc cưới Q, quan sát không thấy ai trông coi nên cùng nhau nhổ lần lượt từng cây cảnh “Tùng La Hán”, rồi cùng nhau khiêng từng cây đưa vào khoang phía sau của xe ô tô. Sau đó, M điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Đình T và Phạm Ngọc N đi về nhà của T để cất giấu hai cây cảnh “Tùng La Hán” ở phía sau nhà; cất giấu xong hai cây cảnh “Tùng La Hán” thì M điều khiển xe ô tô chở T và N về nhà của mình rồi đi vào nhà, còn T điều khiển xe chở N đi trả xe ô tô cho anh Phạm Đức Phú C2. Sáng ngày 12/4/2020, ông Đậu Quang L phát hiện hai cây cảnh “Tùng La Hán” để phía trước nhà hàng tiệc cưới Q do gia đình làm chủ bị kẻ gian lấy trộm nên đã trình báo Cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo về vụ trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Quá trình đấu tranh, Nguyễn Đình T, Phạm Ngọc N và Lê Đức M khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp hai cây cảnh nói trên. Ngày 13/4/2020, Nguyễn Đình T tự nguyện giao nộp hai cây cảnh “Tùng La Hán” đã trộm cắp của ông Đậu Quang L.

Tại Bản kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm Đ xác định: Về chủng loại: Tên thường gọi “Tùng La Hán”, tên phổ thông là: Thông tre lá ngắn, Tên khoa học là: *Procarpus brevi folius*. Qua đo đếm quy cách chiều dài, đường kính thì chiều dài và đường kính thân cây nêu trên không đủ quy cách theo quy định để tính khối lượng gỗ của cây.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ ngày 04/05/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận, về giá trị của hai cây cảnh “Tùng La Hán”, tên phổ thông là: Thông tre lá ngắn, tên khoa học là: *Procarpus brevi folius* tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 11/4/2020 trị giá là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Ngọc N và Lê Đức M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt cho các bị cáo Phạm Ngọc N và Lê Đức M; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để

chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/4/2020, Nguyễn Đình T, Phạm Ngọc N và Lê Đức M đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp hai cây cảnh “Tùng La Hán” của nhà hàng tiệc cưới Q, có trị giá 9.000.000 đồng. Sau đó, M điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Đình T và Phạm Ngọc N đi về nhà của T để cất giấu tài sản trộm cắp, sau đó thì bị phát hiện. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo,

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu và là người chủ mưu, khởi xướng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T – Giữ nguyên Bản án sơ hình sự thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng